

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 150/BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019
Hanoi, 25 January 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDC

INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITES OF THE STATE SECURITIES COMMISSION OF
VIETNAM AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Hanoi Stock Exchange



Công ty/Company: Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BIDV Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Securities Code: BSI

Trụ sở chính/Headquarter: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại/Telephone: 024.393.52722

Fax: 024.222. 00669

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Huy Hoài
Disclosed by Mr Do Huy Hoai

Địa chỉ/Address: Tầng 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Floor 10, 11, BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Type of disclosed information: 24h 72h Request Extraordinary Periodic

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 số 098/BC-BSC ngày 25/01/2019
Content: Corporate Governance Report for 2018 no. 098/ BC-BSC dated 25 January 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/News/NewsDetail/617487>

Such information was disclosed on the website of the company on 25 January 2019 at: <https://www.bsc.com.vn/en/news/news-detail/650098>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the above published information is true and take all legal responsibilities for the contents of the information published.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

GENERAL DIRECTOR



ĐỖ HUY HOÀI 



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VN
BIDV SECURITIES COMPANY

Số: 098/BC-BSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

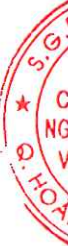
Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019
Hanoi, 25 January 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2018
Corporate Governance Reports 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- *Hanoi Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Name of listed company: BIDV Securities Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Address of headoffice: Floor 1, 10, 11 BIDV Tower – 35 Hang Voi – Hoan Kiem District – Hanoi
- Điện thoại/Telephone: 024.39352722 Fax: 024.222200669 Email: services@bsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.109.736.440.000 đồng
Charter capital: VND 1.109.736.440.000
- Mã chứng khoán/ Securities code: BSI



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of collecting written comments):

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1	11/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2018	<p>1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; <i>Approving the Report on operation results of the Board of Management in 2017;</i></p> <p>2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018; <i>Approving the Report on operation result 2017 and business plan 2018;</i></p> <p>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về (i) kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty; <i>Approving the Report of Supervisory Board on (i) the business results of the company and the operation results of the Board of Directors and the General Director, (ii) the self-assessment of operation results of the Supervisory Board of the Company;</i></p> <p>4. Thông qua Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; <i>Approving proposal letter on 2017 audited financial report and profit distribution of 2017 and profit distribution plan in 2018;</i></p> <p>5. Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018; <i>Approving the Report on remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board 2017 and Remuneration plan for members of the Board of Directors and Supervisory Board for 2018;</i></p> <p>6. Thông qua Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2017, Phương án tăng vốn điều lệ thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu phần còn lại năm 2017 và kế hoạch phát hành trái phiếu của Công ty năm 2018; <i>Approving the Proposal Letter on increasing charter capital in 2017, increasing charter capital by paying the rest of dividends by shares 2017 and plan on issuing bonds in 2018;</i></p> <p>7. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC); <i>Approving to the proposal letter on amending and supplementing Charter and internal Regulations on Corporate governance of Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Joint Stock Company (BSC);</i></p> <p>8. Thông qua Tờ trình về giới thiệu ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần</p>

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
			<p>chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Approving to the proposal letter on introducing the independent member of Board of Directors of Bank of Investment and Development of Vietnam securities joint stock Company</i></p> <p>9. Thông qua việc bầu Ông Lê Đào Nguyên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo nhiệm kỳ II của Hội đồng quản trị (2016-2020). <i>Approving Mr. Le Dao Nguyen as the independent member of Board of Directors of Bank of Investment and Development of Vietnam securities joint stock Company in the second term of Board of Director (2016-2020).</i></p>

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT")/ Information about the members of the Board of Directors ("BOD"):

Trong năm 2018, HĐQT BSC đã thực hiện 12 (mười hai) cuộc họp trực tiếp:.

In 2018, BOD of BSC has conducted 12 (twelve) direct meeting:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD Members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên HĐQT Membership End Date	Số buổi họp HĐQT tham dự BOD Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reason for Absence
1.	Ông Đoàn Ánh Sáng Mr. Doan Anh Sang	Chủ tịch Chairman	26/07/2014	14/09/2018	09/12	75%	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT kể từ ngày 14/09/2018, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự <i>Dismissed the Chairman of BOD since 14 September 2018, so subsequent meetings do not attend</i>
2.	Ông Lê Ngọc Lâm Mr. Le Ngoc Lam	Ủy viên Member	14/09/2018		10/12	83.33%	02 cuộc họp không tham dự họp trực tiếp mà gửi ý kiến bằng văn bản <i>02 meetings do not attend the direct meeting but send comments in writing</i>
		Chủ tịch Chairman	14/11/2014				
3.	Ông Đỗ Huy Hoài Mr. Do Huy Hoai	Ủy viên Member	17/12/2010		10/12	83.33%	02 cuộc họp không tham dự họp trực tiếp mà gửi ý kiến bằng văn bản <i>02 meetings do not attend the direct</i>

							<i>meeting but send comments in writing</i>
4.	Ông Nguyễn Thiệu Sơn <i>Mr. Nguyen Thieu Son</i>	Ủy viên <i>Member</i>	18/11/2015		11/12	91.67%	01 cuộc họp không tham dự họp trực tiếp mà gửi ý kiến bằng văn bản <i>01 meetings do not attend the direct meeting but send comments in writing</i>
5.	Ông Lê Đào Nguyên <i>Mr. Le Dao Nguyen</i>	Ủy viên độc lập <i>Independent Member</i>	20/04/2018		09/12	75%	Trở thành thành viên HĐQT từ 20/04/2018, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự <i>Became an independent member of BOD from 20 April 2018, so previous meetings did not attend</i>

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ *BOD's supervision activities over the Board of Management ("BOM"):*

Thông qua các báo cáo định kỳ trên tất cả các mảng hoạt động trong công tác quản trị, hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới ... là những nghiệp vụ quan trọng của Công ty, cũng như kết luận chỉ đạo của Tổng Giám đốc trong các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý. Cụ thể HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành thực hiện các công việc sau:

Approving periodic reports on all aspects of management and important operations including: investment, financial advisory, brokerage activities, etc.. as well as the CEO's conclusions in monthly / quarterly briefings. The Board of Directors has supervised the Board of to perform the following tasks

- Xem xét Kế hoạch kinh doanh năm 2018 do ban Điều hành đệ trình.
Reviewing a Business Plan 2018 submitted by the BOM;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 20/04/2018 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the annual meeting of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 on 20 April 2018 in accordance with the current laws;
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
Periodic information disclosure and Irregular information disclosure under the laws;
- Đơn đốc và giám sát tình hình thực hiện KHKD năm 2018. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của công ty trong năm 2018 đạt 238,513 tỷ, đạt 119% kế hoạch kinh doanh năm 2018 được ĐHĐCĐ phê duyệt;
Supervising and monitoring the business plan implementation in 2018, pre-tax profit of the company in 2018 reached VND 238.513 billion, about 119% of the business plan in 2018;
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu phần còn lại năm 2017, tỷ lệ 3.1% (đã thực hiện báo cáo kết quả cho ủy ban chứng khoán và làm thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung).
Supervising payout dividends by shares in 2017, rate 3.1% (reported results to the Securities Commission and completed procedures for registration of depository and additional listing).

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin cũng như quy trình, nhân sự chuẩn bị cho việc triển khai sản phẩm chứng quyền có đảm bảo. Nộp hồ sơ phát hành chứng quyền có đảm bảo cho UBCKNN từ tháng 03/2018 (hiện đang chờ UBCKNN cấp phép phát hành).
Completed the IT infrastructure, processes and personnel to prepare for the deployment of covered warranted. Submitting the covered warrant's dossier to the SSC since March 2018 (currently awaiting issuance by the State Securities Commission);
- Thực hiện tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 1.076.374.350.000 VND lên 1.109.736.440 đồng và được Ủy ban chứng khoán cấp Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh của BSC ngày 13/07/2018;
Raising the charter capital of the Company from VND 1,076,374,350,000 to VND 1,109,736,440 and received the amended Licence issued by State Securities Commission on 13/07/2018;
- Tìm kiếm ứng viên phù hợp cho vị trí thành viên HĐQT độc lập và đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 phê duyệt. Phân công công việc trong HĐQT phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng của từng thành viên;
Finding suitable candidates for the position of independent member of the BOD and approved by Annual General Meeting of Shareholders 2018. Assignment of work in the BOD in accordance with the functions and duties of each member;
- Hoàn thành đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ với quy mô 200 tỷ đồng;
Completed the private placement of bonds with 200 billion VND;
- Triển khai giải pháp chữ ký số tập trung phục vụ cho việc áp dụng Chứng thư số vào hệ thống công nghệ thông tin của BSC;
Deploying digital signature solution to serve the application of Digital Certificates into BSC's information technology system;
- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị BSC.
Strengthening personnel of BOD.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of committees under the Board of Directors:*

3.1. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit Subcommittee:*

Trong năm 2018, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

- Xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ và Kế hoạch kiểm toán nội bộ cho năm 2018 và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Xây dựng Quy trình kiểm toán nội bộ.
- Đang tiếp tục xây dựng các quy trình kiểm toán/sổ tay kiểm toán đối với các nghiệp vụ Môi giới, Ký quỹ, IB, IT và tài chính kế toán...
- Đã thực hiện 2 đợt kiểm toán các hoạt động đưa ra đánh giá về mức độ rủi ro và các khuyến nghị cần thiết, trình báo cáo Hội đồng quản trị bao gồm: Đợt 1 (tháng 9/2018) kiểm toán hoạt động đầu tư cổ phiếu và hoạt động giao dịch ký quỹ. Đợt 2 (tháng 11/2018) kiểm toán hoạt động giao dịch với khách hàng và quản lý chính sách khách hàng.

In 2018, the Internal Audit Committee implemented:

- *Developing internal audit regulations and internal audit plan for 2018 and approved by BOD.*

- *Developing internal audit process.*
- *Continuing to build audit procedures / audit manuals for brokerage, escrow, IB, IT and finance accounting ...*
- *Implemented 2 audits of activities to assess the risk level and necessary recommendations, submitting to BOD including: Phase 1 (September 2018) of the first audit Stock and margin trading activities. Phase 2 (November 2018) audits transactions with customers and manages customer policies.*

3.2. Tiểu ban Quản trị rủi ro/ Risk Management Subcommittee.

Tiểu Ban quản trị rủi ro của BSC được giao cho 01 thành viên HĐQT chuyên trách mà không thành lập riêng tiểu ban. Trong năm 2018 tiểu ban QTRR đã thực hiện:

The BSC Risk Management Subcommittee is assigned to one full-time member of the BSC without setting up a sub-committee. In 2018, Subcommittee on Risk Management has implemented:

- *Soạn thảo và đệ trình HĐQT chính sách quản trị rủi ro bao gồm các thông số đo lường rủi ro và các kế hoạch hành động cho năm tài chính 2018. Chính sách này đã được HĐQT BSC phê duyệt vào tháng 1/2018;*
Develop and submit to the Board of Directors the risk management policy including risk measurement parameters and action plans for fiscal year 2018. This policy was approved by the BSC Board in January 2018;
- *Gửi báo cáo đánh giá chính sách rủi ro của BSC cho HĐQT định kỳ tháng;*
Monthly submit BSC risk assessment report to the BOD
- *Gửi các báo cáo đánh giá chính sách rủi ro của BSC cho UBCKNN;*
Submit BSC risk assessment reports to SSC
- *Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của tiểu ban Quản trị rủi ro liên quan đầu tư, giao dịch ký quỹ.*
Approval of contents related to investment and margin trading under the jurisdiction of the Risk Management Subcommittee.
- *Xây dựng chính sách quản trị rủi ro cho sản phẩm chứng quyền có đảm bảo;*
Developing risk management policies for covered warranted;
- *Xây dựng Chính sách quản trị rủi ro cho nghiệp vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến;*
Developing risk management policies for online securities trading operations;
- *Xây dựng Sổ tay: Kế hoạch dự phòng tình huống khẩn cấp;*
Developing Handbook: Emergency Contingency Planning;
- *Xây dựng chính sách QTRR cho nghiệp vụ phát hành chứng quyền có đảm bảo.*
Developing a risk management policy for covered warrant.

3.3 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolution of the Board of Directors:

STT No.	Số Nghị quyết Resolution Ref. No.	Ngày Date	Nội dung Contents
1.	002/NQ-BSC	03/01/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng liên doanh Việt Nga <i>Resolution on loaning at Viet Nga Joint Venture Bank</i>
2.	026/QĐ-BSC	05/01/2018	Quyết định hạn mức phân cấp ủy quyền cho Ban Điều hành về Giao dịch trái phiếu chính phủ <i>Decision on the decentralization level authorized to the Executive Board on trading of government bonds</i>
3.	027/QĐ-BSC	05/01/2018	Quyết định Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro cho năm 2018 <i>Decision to Promote Risk Management Policy for 2018</i>
4.	140/QĐ-BSC	19/01/2018	Quyết định Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ <i>Decision promulgating the Regulation on Internal Audit</i>
5.	141/QĐ-BSC	19/01/2018	Quyết định Kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 <i>Decision on the plan of equipping fixed assets and investment in capital construction in 2018</i>
6.	153/QĐ-BSC	24/01/2018	Quyết định Khen thưởng thành tích đặc biệt/động viên đối với một số tập thể, cá nhân BSC năm 2017 <i>Decision to commend special achievements / incentives for some collectives and individuals of BSC in 2017</i>
7.	178/QĐ-BSC	06/02/2018	Quyết định Đầu tư chứng chỉ tiền gửi <i>Investment Decision on deposit certificate</i>
8.	208/NQ-BSC	23/02/2018	Nghị quyết Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 <i>Resolution to convene the Annual General Meeting of Shareholders in 2018</i>
9.	231/QĐ-BSC	01/03/2018	Quyết định Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2018 <i>Decision to issue the Internal Audit Plan 2018</i>
10.	255/NQHĐQT-BSC	07/03/2018	Nghị quyết thông qua chủ trương chào bán sản phẩm chứng quyền có bảo đảm năm 2018 <i>Resolution approving the sale of warranted security products in 2018</i>
11.	256/NQHĐQT-BSC	07/03/2018	Nghị quyết chào bán sản phẩm chứng quyền có bảo đảm của BSC năm 2018 – đợt 1 <i>Resolutions of sale of warranted security products of BSC in 2018 - phase 1</i>
12.	238/NQ-BSC	08/03/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh <i>Loan Resolution at Ho Chi Minh Development Commercial Joint Stock Bank</i>
13.	260/QĐ-BSC	13/04/2018	Quyết định Phê duyệt kế hoạch mua sắm hệ thống tư vấn, quản lý tài chính cá nhân tự động (Robot-Advisor) <i>Decision approving the procurement plan of the consultancy system, automatic financial management (Robot-Advisor)</i>

14.	413/NQ-HĐQT	23/04/2018	Quyết định Phân công nhiệm vụ và mức thù lao đối với Thành viên độc lập HĐQT BSC <i>Decision on assignment of duties and remuneration for independent members of BSC's BOD</i>
15.	417/QĐ-BSC	24/04/2018	Quyết định Cử cán bộ đi công tác nước ngoài <i>Decision to send officials to work abroad</i>
16.	423/NQ-BSC	02/05/2018	Nghị quyết Phát hành trái phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2018 <i>Resolution to issue bonds in the form of private placement in 2018</i>
17.	441/NQ-BSC	09/05/2018	Nghị quyết thông qua phương án chi tiết và kế hoạch triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 <i>Resolution approving the detailed plan and plan to issue shares to pay dividends in 2017</i>
18.	442/QĐ-BSC	10/05/2018	Quyết định Đầu tư trái phiếu <i>Bond Investment Decision</i>
19.	462/QĐ-BSC	21/05/2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm gói dịch vụ kiểm toán năm 2018 <i>Decision approving the plan to purchase the auditing service package 2018</i>
20.	488/NQ-BSC	05/06/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng TNHH Indovina <i>Resolution on loaning at Indovina Bank</i>
21.	562/NQ-BSC	28/06/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng <i>Resolution on loaning at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>
22.	563/QĐ-BSC	28/06/2018	Quyết định ban hành Quy chế Đầu tư tiền gửi <i>Decision on promulgation of the Deposit Investment Regulation</i>
23.	650/QĐ-BSC	12/07/2018	Quyết định Đầu tư trái phiếu <i>Bond Investment Decision</i>
24.	655/QĐ-BSC	13/07/2018	Quyết định thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động và thôi giữ chức vụ đối với ông Lê Quang Huy – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Decision on termination of labor contract and dismissal of Mr. Le Quang Huy – Deputy General Director of BSC</i>
25.	757/QĐ-BSC	06/08/2018	Quyết định bổ sung kế hoạch mua sắm dịch vụ Giải pháp chữ ký số tập trung phục vụ cho việc áp dụng Chứng thư số vào hệ thống CNTT của BSC năm 2018 <i>Decision to supplement the plan for procurement of services Digital signature solution focused on the application of Digital Certificates to BSC's IT system in 2018</i>
26.	756/QĐ-BSC	06/08/2018	Quyết định bổ sung kế hoạch trang bị tài sản cố định năm 2018 <i>Decision to supplement the plan for equipping fixed assets in 2018</i>
27.	762/NQ-BSC	06/08/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng TNHH CTBC

			<i>Loan Resolution at CTBC Limited Bank</i>
28.	790/NQ-BSC	15/08/2018	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <i>Loan resolution at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade</i>
29.	806/QĐ-BSC	17/08/2018	Quyết định đầu tư chứng chỉ tiền gửi <i>Investment Decision on deposit certificate</i>
30.	831/QĐ-BSC	24/08/2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm gói dịch vụ tư vấn <i>Decision on approving plans for procurement of consultancy service packages</i>
31.	895/NQ-BSC	14/09/2018	Nghị quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị <i>Resolution of dismissal of members of BOD</i>
32.	896/NQ-BSC	14/09/2018	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2016-2020) <i>Resolution to elect the Chairman of BOD for the second term (2016-2020)</i>
33.	1162/QĐ-BSC	14/11/2018	Quyết định trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2019 <i>Decision to set up the 2019 salary reserve fund</i>
34.	1163/QĐ-BSC	14/11/2018	Quyết định trích lương hiệu suất cao năm 2018 <i>Decision to extract high performance salaries in 2018</i>

III. Ban kiểm soát/Supervisory Board

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board (SB):

Trong năm 2018, BKS đã thực hiện 03 (ba) cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Cụ thể:

In 2018, SB has conducted 03 (three) meetings with the full members, as follows:

STT No.	Thành viên BKS SB's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS SB Membership Commencement Date	Ngày không còn là thành viên BKS SB Membership End Date	Số buổi họp BKS tham dự SB Meeting Attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Frequency	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head</i>	11/04/2015		03	100%	
2.	Bà Hoàng Thị Hương <i>Ms. Hoang Thi Huong</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member</i>	17/12/2010		03	100%	
3.	Ông Trần Minh Hải <i>Mr. Tran Minh Hai</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member</i>	31/07/2011		03	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành điều hành và cổ đông:

Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:

All members of the Supervisory Board participated fully in the quarterly meeting of the Supervisory Board. The Supervisory Board has done the works as follows:

- Báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2017;

Reporting to shareholder of the Supervisory Board's supervision activities over the business operation on 2017 and business plan in 2018 in the Annual General Meeting of Shareholder 2018

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ BSC;

Considering the appropriateness of the decisions of BOD, BOM to ensure compliance with the law and the BSC's charter;

- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đã được thông qua;

Examining and supervising the BOD, BOM in implementing the resolution of the Annual General Meeting of Shareholder 2018 approved;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ an toàn tài chính của công ty.

Supervising the implementation of the business plan and the financial safety ratio of the Company.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Supervisory Board with the BOD, BOM and managerial personnel:

Trong năm 2018, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành BSC. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In 2018, SB has been provided full information related to business operations and corporate governance for, BOD and BOM. SP also raises independent opinions to ensure that decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related party.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any):

Không có/ None

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ List of related persons of listed company as specified in Clause 34 Article 6 of Securities Law and transactions of listed persons of the Company with the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of related persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
A. Hội đồng quản trị/ Board of Director								
1.	Ông Đoàn Ánh Sáng <i>Mr. Doan Anh Sang</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>			26/07/2014	14/09/2018	Miễn nhiệm <i>Dismissed</i>
2.	Ông Lê Ngọc Lâm <i>Mr. Le Ngoc Lam</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			14/11/2014		
			Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>			14/09/2018		
3..	Ông Đỗ Huy Hoài <i>Mr. Do Huy Hoai</i>		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of BOD cum General Director</i>			17/12/2010		
4.	Ông Nguyễn Thiệu Sơn <i>Mr. Nguyen Thieu Son</i>		Ủy viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			18/11/2015		
5.	Ông Lê Đào Nguyễn <i>Mr. Le Dao Nguyen</i>		Ủy viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			20/04/2018		
B. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board								
1.	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of SB</i>			11/04/2015		
2	Bà Hoàng Thị		Thành viên Ban			17/12/2010		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
	Hương <i>Ms. Hoang Thi Huong</i>		kiểm soát <i>Member of SB</i>					
3	Ông Trần Minh Hải <i>Mr. Tran Minh Hai</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			31/07/2011		
C.	Ban Điều hành/ Board of Management							
1.	Ông Đỗ Huy Hoài <i>Mr. Do Huy Hoai</i>		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of BOD cum General Director</i>			17/12/2010		Tương tự điểm A.3 phía trên <i>Similar to point A.3 above</i>
2.	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			15/05/2012	13/07/2018	Chấm dứt Hợp đồng lao động <i>Termination of labor contract</i>
3.	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			27/10/2014		
D.	Kế toán trưởng/Chief of Accountant							
1.	Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>		Kế toán trưởng - Phụ trách phòng TCKT <i>Chief Accountant - Head of Financial</i>			30/06/2016		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of institution/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be related person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
			<i>Department</i>					
E.	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department							
1.	Bà Lê Thị Phương Lý <i>Ms. Le Thi Phuong Ly</i>		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit Department</i>			04/08/2017		
F.	Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized person to disclose information							
1.	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			27/10/2014		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ Note: NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents*

Không có/ None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:

Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other entities/individuals:

4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):*

Không có/None

4.2. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):*

Không có/None

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có/None

V. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Transactions of internal persons and related person of internal person*

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their related persons*

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relationship	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.	Lê Ngọc Lâm		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD						62,095,752	55.96%	
	Lê Minh Hương							Bố Father	0		
	Lê Thị Phương Hải							Vợ Wife	0		
	Lê Thị Mai Huệ							Em gái Sister	0		
	Lê Anh Tuấn							Em trai Brother	0		
	Lê Ngọc Mỹ Anh							Con gái Daughter	0		
	Lê Vĩnh Phúc							Con trai Son	0		
2.	Đỗ Huy Hoài		Ủy viên HĐQT kiêm TGD Member of BOD cum General Director						26,614,908	23.98%	
	Đỗ Thị Thu Hằng							Chị gái	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Lê Phương Lan							Sister			
	Đỗ Thảo Vy							Vợ Wife	32,680	0.03%	
								Con gái Daughter			
3.	Nguyễn Thiệu Sơn		Ủy viên HĐQT Member of BOD						0	0.00%	
	Nguyễn Bạch Tuyết							Chị gái Sister	0		
	Nguyễn Thị Thu Hà							Chị gái Sister	0		
	Nguyễn Thị Hương Giang							Vợ Wife	0		
	Nguyễn Ngọc Ngân Anh							Con gái Daughter	0		
	Nguyễn Minh Quân							Con trai Son	0		
4.	Lê Đào Nguyên		Ủy viên độc lập HĐQT Independent Member of						0	0.00%	

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
			BOD								
	Vũ Lệ Xuân							Vợ Wife	0		
	Lê Đào Nhị							Em ruột Brother	0		
	Lê Đào Nhân							Em ruột Brother	0		
	Lê Đào Nghĩa							Em ruột Brother			
	Lê Đào Hạnh							Em ruột Sister	0		
	Lê Vũ Diễm Hằng							Con gái Daughter	0		
5.	Phạm Thanh Thùy		Trưởng ban kiểm soát Head of SB						0	0.00%	
	Phạm Thị Thanh Hà							Chị ruột Sister	0		
	Phạm Thị Bích Nga							Chị ruột Sister	0		
	Phạm Hồng Quang							Anh ruột Brother	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
	Phạm Huy Hoàng							Anh ruột Brother	0		
	Phạm Trung Dũng							Chồng Husband	0		
	Phạm Anh Khoa							Con Son	0		
	Phạm Tuấn Hùng							Con Son	0		
6.	Hoàng Thị Hương		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB						0		
	Phạm Thị Minh Thu							Mẹ Mother	0		
	Hoàng Thị Thanh Hà							Chị gái Sister	0		
	Hoàng Thanh Hải							Em trai Brother	0		
	Vũ Thọ Khang							Chồng Husband	0		
	Vũ Công Hoàng Duy							Con trai Son	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relationship	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.	Trần Minh Hải		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB						0	0%	
	Trần Minh Ca							Bố Father	0		
	Phan Thị Đề							Mẹ Mother	0		
	Trần Thu Hà							Chị gái Sister	0		
	Trần Thị Hồng Vân							Chị gái Sister	0		
	Nguyễn Thanh Xuân							Vợ Wife	0		
	Trần Minh Phúc								0		
	Trần Minh Đức							Con trai Son	0		

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relationship	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.	Ngô Thị Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director						11,637	0.01%	
	Ngô Vi Kiên						Bố Father	0			
	Nguyễn Thị Ngon						Mẹ Mother	0			
	Ngô Vi Trọng						Em Brother	0			
9.	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng - Phụ trách phòng TCKT Chief Accountant - Head of Financial Department						11,704	0.01%	
	Trần Mạnh Thường						Bố Father	0			
	Trần Thị Dung						Mẹ	0			

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty chứng khoán Position at the company (if any)	Số CMND ID card No.	Ngày cấp CMND Date of issue	Nơi cấp CMND Place of issue	Địa chỉ Address	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt Relations hip	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Ghi chú Note
								Mother			
	Trần Mạnh Toàn							Anh trai Brother	0		
	Trần Thanh Tùng							Anh trai Brother	0		
	Nguyễn Đức Khoa							Chồng Husband	0		
	Nguyễn Đức Minh Khôi							Con trai Son	0		
10.	Lê Thị Phương Lý		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ/ Head of Internal Audit Department						1	0%	
	Lê Đức Thuận							Bố đẻ Father	0	0	
	Lương Thị Duyên							Mẹ đẻ Mother	0	0	
	Lê Đình Dương							Anh trai Brother	0	0	

STT No.	Tên cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty chứng khoán <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND <i>ID card No.</i>	Ngày cấp CMND <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt <i>Relations hip</i>	Số cổ phiếu sở hữu/ủy quyền đại diện cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ <i>Percenta ge of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyễn Minh Hải							Chồng <i>Husband</i>	0	0	
	Nguyễn Lê Quỳnh Anh							Con gái <i>Daughter</i>	0	0	
	Nguyễn Lê Minh Huy							Con trai <i>Son</i>			

Ghi chú/Note:

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ được tính theo ngày chốt 19/06/2018 theo danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phần còn lại năm 2017, tỷ lệ 3.1% do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi cho BSC.

The number of shares owned at the end of the period is 19/06/2018 according to the list of shareholders to exercise the right to advance dividends by shares in 2017, the rate of 3,1% by the Vietnam Securities Depository provided to BSC.

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and related persons on shares of the listed company**

Không có/None

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:*
Không có/*None*

CHỦ TỊCH HĐQT th
(Ký tên và đóng dấu)


LÊ NGỌC LÂM